

Số: 153 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**KẾ HOẠCH  
ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
CỦA TỈNH BẮC GIANG  
(Dự kiến lần 2)**

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Công điện số 01/CĐ-BKHĐT ngày 28/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến và báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

Căn cứ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, của tỉnh; Công văn số 189/HĐND-CTHĐND ngày 11/5/2021 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Giang về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bắc Giang (lần 2). UBND tỉnh Bắc Giang đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 ước đạt trên 230 nghìn tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch đề ra, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 16,6%. Trong đó:

+ Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý và Trung ương đầu tư trên địa bàn (bao gồm cả vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý, vốn hỗ trợ mục tiêu Trung ương, vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, PPP) trên 35.700 tỷ đồng, chiếm 15,5%.

+ Vốn đầu tư nước ngoài trên 64.470 tỷ đồng, chiếm 28%.

+ Vốn đầu tư của các doanh nghiệp trên 32.970 tỷ đồng, chiếm 14,3%.

+ Vốn đầu tư khu vực dân cư 96.930 tỷ đồng, chiếm 42,2%.

*\* Trong đó tính riêng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020, tổng số vốn 20.493 tỷ đồng (số vốn thực giao đến hết năm 2020), gồm:*

*(1) Vốn ngân sách địa phương: 15.160 tỷ đồng, trong đó:*

+ Vốn CĐNS tỉnh theo tiêu chí (Trung ương giao): 3.058 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất 10.394 tỷ đồng, trong đó: Điều tiết về ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho đầu tư 1.942 tỷ đồng (cân đối hàng

năm); số vượt thu tiền đất bổ sung ngân sách cấp tỉnh cho đầu tư 1.571 tỷ đồng (số bổ sung hàng năm); số còn lại 6.881 tỷ đồng dành cho các huyện, thành phố để đầu tư (giao cân đối hàng năm).

+ Vốn xổ số kiến thiết: 115,5 tỷ đồng.

+ Bội chi ngân sách địa phương: 20,6 tỷ đồng.

**(2) Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương 3.096,5 tỷ đồng, gồm:**

+ Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo các Chương trình mục tiêu: 1.567,3 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG: 1.529,2 tỷ đồng.

**(3) Vốn trái phiếu Chính phủ 1.020,6 tỷ đồng.**

**(4) Vốn ODA 956,6 tỷ đồng (gồm vốn ODA cấp phát là 936 tỷ đồng; vốn ODA cho các địa phương vay lại theo Hiệp định đã cam kết của các dự án 153 tỷ đồng).**

## **II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Về nguyên tắc chung**

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Công điện số 01/CD-BKHĐT, ngày 28/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

Đồng thời, căn cứ tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh; mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Phân bổ vốn gắn với sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tạo mọi điều kiện nguồn lực để phát triển các vùng động lực, thúc đẩy liên kết vùng, thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng.

UBND tỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 cho các dự án trên cơ sở theo nguyên tắc tiết kiệm trong đầu tư công là 90% TMĐT đối với dự án nhóm C và 85% TMĐT đối với dự án nhóm B (mức bố trí trừ đi tương đương với tỷ lệ vốn dự phòng của mỗi dự án chưa được sử dụng trong TMĐT); số vốn còn thiếu đề nghị phân bổ sau quyết toán dự án hoàn thành (nếu còn thiếu); các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm; đồng thời, danh mục dự án đã bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, đã được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2021 tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 phải thuộc danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí cho dự án không thấp hơn mức vốn kế hoạch năm 2021 đã được giao.

### **2. Mục tiêu, định hướng tổng quát**

Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước, dành tối đa cho đầu tư, tranh thủ nguồn vốn đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn, vốn hỗ trợ theo mục tiêu của Trung ương, vốn các

Chương trình MTQG, nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn khác. Thực hiện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, định hướng tái cơ cấu kinh tế, trong đó vốn đầu tư công đóng vai trò là nguồn vốn môi để thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách. Ưu tiên đầu tư dự án kết cấu hạ tầng có thể tạo sức lan tỏa lớn, vùng động lực kinh tế, giao thông đối ngoại, đối nội, giao thông kết nối vùng khó khăn với trung tâm đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tiếp tục đầu tư cho nông nghiệp, y tế, giáo dục... phân đầu đến năm 2025 tính có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, đáp ứng cơ bản cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao cuộc sống của nhân dân.

### 3. Về tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025

Tổng vốn đầu tư tập trung của tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 là **25.689,019 tỷ đồng** (bao gồm: số vốn đầu tư theo thông báo tại Công văn 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 là **25.290,058 tỷ đồng**; vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho đầu tư (số vốn đã giao năm 2021) là 312,973 tỷ đồng; vốn ODA do tỉnh vay lại 42,988 tỷ đồng; vốn dự phòng NSTW được giao bổ sung năm 2021 là 43 tỷ đồng và không bao gồm đối ứng từ ngân sách huyện, xã, nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp và hỗ trợ khác không do tỉnh quản lý), bằng 125% so với kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020, cụ thể từng nguồn vốn là:

- (1) Vốn cân đối theo tiêu chí từ ngân sách Trung ương cho tỉnh là 3.504,7 tỷ đồng;
- (2) Vốn xố số kiến thiết là 140 tỷ đồng;
- (3) Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các huyện, thành phố là 16.000 tỷ đồng (theo số thông báo của Trung ương giao, chưa bao gồm số vốn dự tính của tỉnh dự kiến sẽ giao tăng thêm so với số vốn Trung ương giao cân đối cho tỉnh Bắc Giang), trong đó:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách tỉnh giao cân đối hàng năm (cơ quan tài chính tạm tính tỷ lệ điều tiết khoảng gần 20% trên tổng thu về ngân sách tỉnh, do chưa có tỷ lệ điều tiết được quy định cho giai đoạn 2021-2025) để bổ sung cho đầu tư là 3.129 tỷ đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất để lại cho các huyện, thành phố là 12.871 tỷ đồng.

(4) Vốn bổ sung cho đầu tư từ nguồn vượt thu, nguồn kết dư và nguồn thu khác từ ngân sách tỉnh là 312,973 tỷ đồng (cập nhật vào kế hoạch trung hạn số vốn ngân sách tỉnh đã giao bổ sung cho đầu tư năm 2021).

(5) Vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương là **5.360,658** tỷ đồng, bằng 3,42 lần kế hoạch giai đoạn 2016-2020 (trong đó vốn hỗ trợ dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng là 1.100 tỷ đồng).

(6) Vốn ODA là 327,688 tỷ đồng, gồm: ODA cấp phát theo thông báo tại Công văn 419/TTg-KTTH là **284,7** tỷ đồng, vốn ODA do tỉnh vay lại (cập nhật vào trung hạn số vốn ODA vay lại đã giao năm 2021 của tỉnh là 42,998 tỷ đồng).

(7) Vốn bổ sung khác từ ngân sách trung ương là 43 tỷ đồng (cập nhật vào kế hoạch trung hạn số vốn ngân sách Trung ương đã giao bổ sung cho đầu tư năm 2021 của tỉnh).

\* Riêng nguồn vốn đầu tư phát triển các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (gồm: *Chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*) hiện Trung ương chưa có thông báo dự kiến số vốn cho tỉnh.

#### **4. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025**

Tổng số nguồn vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025 là **25.689,019 tỷ đồng**, dự kiến phân theo ngành, lĩnh vực, cụ thể:

- (1) Trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi phần ngân sách tỉnh phải trả, trả nợ các dự án quyết toán, vốn chuẩn bị đầu tư là 259 tỷ đồng (chiếm 01%);
- (2) Vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch là 23 tỷ đồng (chiếm 0,09%);
- (3) Vốn thực hiện các chương trình hỗ trợ là 1.255,3 tỷ đồng (chiếm 4,9%);
- (4) Phân bổ lĩnh vực giao thông 34 dự án là 6.182,8 tỷ đồng (chiếm 24,1%);
- (5) Phân bổ lĩnh vực nông nghiệp 27 dự án là 1.514,5 tỷ đồng (chiếm 5,9%)  
(bao gồm cả dự án được cập nhật vào trung hạn được đầu tư từ nguồn hỗ trợ dự phòng NSTW năm 2021 là 43 tỷ đồng);
- (6) Phân bổ lĩnh vực y tế 15 dự án là 1.445,6 tỷ đồng (chiếm 5,6%);
- (7) Phân bổ lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp 16 dự án là 736 tỷ đồng (chiếm 2,9%);
- (8) Phân bổ lĩnh vực văn hóa, thể thao 5 dự án là 434,5 tỷ đồng (chiếm 1,7%);
- (9) Phân bổ lĩnh vực lao động, trợ giúp xã hội 01 dự án là 39,7 tỷ đồng (chiếm 0,2%);
- (10) Phân bổ lĩnh vực công cộng, đô thị - TNMT 03 dự án là 279,7 tỷ đồng (chiếm 1,1%);
- (11) Phân bổ lĩnh vực QLNN, QPAN 08 dự án là 247 tỷ đồng (chiếm 01%);
- (12) Phân bổ lĩnh vực KCN – điện 03 dự án là 119 tỷ đồng (chiếm 0,5%);
- (13) Phân bổ lĩnh vực CNTT, PTTT 05 dự án là 250,3 tỷ đồng (chiếm 01%);
- (14) Phân bổ lĩnh vực KH-CN 01 dự án là 31 tỷ đồng (chiếm 0,1%);
- (15) Nguồn thu tiền sử dụng đất để lại các huyện, thành phố là 12.871 tỷ đồng (chiếm 50,1%).

*(Chi tiết có danh mục kèm theo)*

Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 chưa bố trí đủ vốn ngân sách Trung ương nhưng tỉnh Bắc Giang không tiếp tục đề xuất bố trí vốn Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025, do đến nay các dự án đã cơ bản được bố trí đủ vốn từ ngân sách tỉnh để hoàn thành dự án, hoàn thành đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý để bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư giai đoạn 2016-2020.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị, Trung ương xem xét bổ sung vốn ODA cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Bắc Giang. Theo thông báo tại Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự

kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó nguồn vốn ODA cấp phát cho tỉnh Bắc Giang là 284,7 tỷ đồng, tuy nhiên số nhu cầu vốn ODA cần bổ sung để hoàn thiện các dự án chuyển tiếp của tỉnh là 764,228 tỷ đồng theo Hiệp định đã cam kết và thực tế triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Do đó, đề nghị Trung ương bổ sung vốn ODA giai đoạn 2021-2025 để hoàn thành các dự án chuyển tiếp của tỉnh 436,541 tỷ đồng, cụ thể:

(1) Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập (WB8) tỉnh Bắc Giang nhu cầu để hoàn thành dự án theo Hiệp định là 159,032 tỷ đồng, dự kiến theo số vốn thông báo tại Công văn số 419/TTg-KTTH là 62,62 tỷ đồng (*bằng kế hoạch năm 2021 cấp phát đã giao*) và đề nghị bổ sung thêm ngoài số vốn thông báo là 91,442 tỷ đồng (*bao gồm cả vốn ODA cấp phát và vốn vay lại*).

(2) Chương trình Mở rộng Quy mô vệ sinh và Nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tỉnh Bắc Giang nhu cầu để hoàn thành dự án theo Hiệp định là 81,167 tỷ đồng, dự kiến theo số vốn thông báo tại Công văn số 419/TTg-KTTH là 20 tỷ đồng (*bằng kế hoạch năm 2021 cấp phát đã giao*) và đề nghị bổ sung thêm ngoài số vốn thông báo là 59,359 tỷ đồng (*bao gồm cả vốn ODA cấp phát và vốn vay lại*).

(3) Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, vay vốn ngân hàng Thế giới nhu cầu để hoàn thành dự án theo Hiệp định là 121,719 tỷ đồng, dự kiến theo số vốn thông báo tại Công văn số 419/TTg-KTTH là 50 tỷ đồng (*bằng kế hoạch năm 2021 cấp phát đã giao*) và đề nghị bổ sung thêm ngoài số vốn thông báo là 66,219 tỷ đồng (*bao gồm cả vốn ODA cấp phát và vốn vay lại*).

(4) Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) lần 2, vay vốn ADB - Dự án thành phần tỉnh Bắc Giang nhu cầu để hoàn thành dự án theo Hiệp định là 402,311 tỷ đồng, dự kiến theo số vốn thông báo tại Công văn số 419/TTg-KTTH là 152,08 tỷ đồng và đề nghị bổ sung thêm ngoài số vốn thông báo là 219,521 tỷ đồng (*bao gồm cả vốn ODA cấp phát và vốn vay lại*).

Trên đây là dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và các kiến nghị, đề xuất; UBND tỉnh Bắc Giang đề nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành Trung ương quan tâm giúp đỡ để tỉnh Bắc Giang hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. /*ly*

**Nơi nhận:**

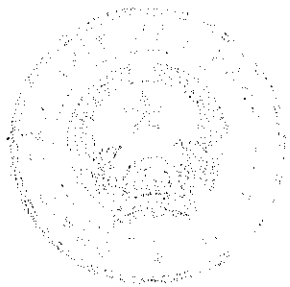
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2b);
- Bộ Tài chính (2b);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC.
- VP UBND tỉnh:
  - + Lãnh đạo VP, các phòng chuyên môn, TTTT;
  - + Lưu: VT, TH.An

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*AD*

**Lê Anh Dương**



## **PHỤ LỤC**

### **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025 (TỔNG HỢP CHUNG THEO NGÀNH, LĨNH VỰC)**

*(Theo số vốn thông báo tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021  
của Thủ tướng Chính phủ và số vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương  
khác đã giao ngoài cân đối bổ sung năm 2021)*





Biểu số 01



**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH BẮC GIANG**  
 (Kèm theo Kế hoạch số 153 /KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (số thực tế được giao)			Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số vốn	Trong đó:		Tổng số các nguồn vốn (bao gồm cả bổ sung nguồn của ngân sách tỉnh năm 2021 đã giao)	Tổng số các nguồn vốn (theo thông báo vốn tại CV 419/TTg-KTTH, 02/4/2021 vốn ODA cấp phát)	Trong đó:		
			Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	20.493.874	19.537.179	956.695	25.689.018	25.290.058	25.005.358	284.700	
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÁN ĐỔI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.160.862	15.160.862		19.957.673	19.644.700	19.644.700		
	Trong đó:								
I	Vốn cân đối theo tiêu chí từ ngân sách Trung ương cho tỉnh	3.058.635	3.058.635		3.504.700	3.504.700	3.504.700		
II	Vốn xổ số kiến thiết	115.500	115.500		140.000	140.000	140.000		
III	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	10.394.800	10.394.800		16.000.000	16.000.000	16.000.000		
1	Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách tỉnh giao cân đối hàng năm				3.129.000	3.129.000	3.129.000		
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất để lại cho các huyện, thành phố				12.871.000	12.871.000	12.871.000		
IV	Vốn bổ sung cho đầu tư nguồn vượt thu, nguồn kết dư và nguồn thu khác từ ngân sách tỉnh	1.571.327	1.571.327		312.973				
V	Bội chi ngân sách địa phương	20.600	20.600						
VI	Vốn trái phiếu chính quyền địa phương								
VII	Dự kiến vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh (theo cơ chế đất khai thác mới)								
VIII	Dự kiến vốn hỗ trợ từ NS TW khác cho ngân sách tỉnh bổ sung cho đầu tư								

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (số thực tế được giao)			Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
		Tổng số vốn	Trong đó:		Tổng số các nguồn vốn (bao gồm cả bổ sung nguồn của ngân sách tỉnh năm 2021 đã giao)	Tổng số các nguồn vốn (theo thông báo vốn tại CV 419/TTg-KTTH, 02/4/2021 vốn ODA cấp phát)	Trong đó:		
			Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài	
IX	Dự kiến vốn ODA cho các dự án chuyển tiếp cần bổ sung và các dự án đang đề xuất (ngoài thông báo của tại CV 419/TTg-KTTH, 02/4/2021)								
X	Vốn khác (đối ứng từ ngân sách cấp huyện, xã; nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp)								
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	5.073.812	4.117.117	956.695	5.688.346	5.645.358	5.360.658	284.700	
I	Vốn ngân sách Trung ương trong nước (Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực)	1.567.371	1.567.371		5.360.658	5.360.658	5.360.658		
	<i>Trong đó:</i>								
1	Thu hồi các khoản ứng trước				418.958	418.958	418.958		
2	Các dự án trong diện, dự án có tính liên kết vùng, đường ven biển				1.100.000	1.100.000	1.100.000		
II	Vốn nước ngoài (ODA)	956.695		956.695	327.688	284.700		284.700	
	<i>Trong đó:</i>								
1	Vốn ODA cấp phát từ NSTW	803.584		803.584	284.700	284.700		284.700	
2	Vốn ODA do tỉnh vay lại	153.111		153.111	42.988				TW không thông báo số vốn ODA trung hạn cho vay lại, số vốn vay lại năm 2021 là 42.988 tỷ đồng
III	Vốn trái phiếu Chính phủ	1.020.600	1.020.600						
1	Giao thông	936.000	936.000						
2	Giáo dục	84.600	84.600						
IV	Vốn Chương trình MTQG	1.529.146	1.529.146						
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1.022.900	1.022.900						
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (nay là CT MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững)	506.246	506.246						

	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (số thực tế được giao)	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
		Tổng số vốn	Trong đó:	
		Trong nước	Nước ngoài	
		Tổng số các nguồn vốn (bao gồm cả bổ sung nguồn của ngân sách tỉnh năm 2021 đã giao)	Tổng số các nguồn vốn (theo thống kê báo cáo tại CV 419/TTg-KTTH, 02/4/2021 vốn ODA cấp phát)	
1.1	Chương trình 30a			
1.3	Chương trình 135			
3	Chương trình MTOG phát triển bền vững KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			
C	VỐN NSTW BỔ SUNG HÀNG NĂM (NGOÀI CÁN ĐỔI ĐÀ GIAO TRUNG HẠN)	259.200	259.200	43.000
I	Thủy lợi, đê điều	254.200	254.200	43.000
II	Phát triển rừng	5.000	5.000	
III	Lĩnh vực khác (nếu có)			



Chức năng vốn đầu tư

